

Bản án số: 50/2022/HS-ST
Ngày 22-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Viết Trung và ông Vũ Đình Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo :

1. Lò Văn A, sinh năm 1980, tại Xã H, huyện S, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản L, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T và bà Lò Thị N; có vợ và 2 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 32 ngày 13/02/2015, TAND huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc. Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 01/4/2015.

- Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 20/02/2012, UBND huyện Sông Mã, quyết định đưa người nghiện ma túy vào chữa trị, giáo dục lao động tại Trung tâm giáo dục - lao động tỉnh Sơn La, từ ngày 25/02/2012 đến ngày 25/02/2014.

- Quyết định số 25/QĐ-XPVPHC ngày 29/01/2021, Công an huyện Bình Giang quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 08/3/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2022 đến ngày 31/3/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt .

2. Phạm Đình M, sinh năm 1987 tại: Xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi cư

trú: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Thái Nghệ nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12, Dân tộc: Kinh, Giới tính: nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Đình B và bà Nguyễn Thị B; có vợ và 2 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2022 đến ngày 31/3/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn A: Ông Phạm Văn Điều – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương.

Có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Lê Tiến M, sinh năm 1994.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn A và Phạm Đình M là người nghiện ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 28/3/2022, A và M ngồi chơi tại lán xây dựng thuộc Khu công nghiệp Phô Nôi B, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Tại đây, A bảo M mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng, M đồng ý. Do M chưa có tiền nên bảo A ứng ra cho M vay 100.000 đồng để góp mua ma túy, A đồng ý. Sau khi thống nhất, A mượn xe mô tô BKS 89H3-4741 của người đàn ông tên Tuấn (hiện không xác định được nhân thân, lại lịch) ở cùng khu vực lán xây rồi điều khiển xe chở M đến thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương mua ma túy. Khi đi đến bờ sông thuộc khu Ha, thị trấn Kẻ Sặt, A và M gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lại lịch), A nói “Anh để em cái hai trăm” — ý là mua 200.000 đồng ma túy, người đàn ông đồng ý bán cho A 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. A nói tiếp “Cho em xin cái xi” ý là xin xi-lanh để sử dụng ma túy thì được người này chỉ vào túi nilon để ở rìa đường. A bảo M đi ra lấy, M lấy 07 xi lanh kim tiêm và 07 ống nước cất cho vào túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người. Sau đó A cầm gói ma túy vừa mua được điều khiển xe mô tô chở M đi tìm nơi sử dụng. Đến 18 giờ 55 phút cùng ngày, khi A đang chở M đi trên đường Trần Hưng Đạo, thuộc khu 1, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên tay Lò Văn A 01 gói bọc ngoài bằng giấy trắng kim loại màu trắng có kích thước (1 x 2) cm bên trong chứa chất bột, dạng cục màu trắng. Lò Văn A và Phạm Đình M khai nhận là ma túy loại Heroine mua về sử dụng; thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của M 07 xi lanh kim tiêm và 07 ống nước cất; quản lý 01 xe mô tô BKS 89H3-4741.

Tại bản Kết luận giám định số 302/KL-KTHS ngày 31/3/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy trắng kim loại màu trắng được niêm phong trong phong bì ghi thu của Lò Văn A và Phạm Đình M, gửi đến giám định khối lượng là: 0,137g là ma túy, loại Heroine.

Hoàn lại đối tượng giám định 0,107g ma túy loại Heroine, 01 mảnh giấy trắng kim loại màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 01 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang đã truy tố bị cáo Lò Văn A và Phạm Đình M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn A, Phạm Đình M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn A từ 15 đến 18 tháng tù, tính từ ngày bị tạm giữ.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình M từ 13 đến 16 tháng tù, tính từ ngày bị tạm giữ.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

Tịch thu tiêu hủy ma túy hoàn lại sau giám định; tịch thi tiêu hủy 01 xi lanh kim tiêm.

Buộc bị cáo M phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo A.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi cất giấu ma túy với mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang, nội dung tình tiết sự việc như nêu trên. Các bị cáo nhất trí với Kết luận giám định, Cáo trạng của Viện kiểm sát.

Bị cáo M đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn A trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, nhưng xét lượng ma túy bị cáo tàng trữ chỉ ngay ở gần mức khởi điểm bị truy cứu trách nhiệm hình sự và xét hoàn cảnh bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt cho bị cáo A là 13 tháng tù. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo A. Bị cáo A nhất trí với quan điểm của người bào chữa.

Người làm chứng vắng mặt, khai tại cơ quan điều tra: Ngày 28/3/2022, anh Lê Tiến M đã trực tiếp chứng kiến việc cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang việc Lò Văn A, Phạm Đình M cất giấu trái phép trên người ma túy với mục đích sử dụng, nội dung như nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Về hành vi tố tụng của người bào chữa đã thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 18 giờ 55 phút ngày 28/3/2022, tại đường Trần Hưng Đạo, thuộc khu 1, thị trấn Kê Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Lò Văn A và Phạm Đình M có hành vi cất giấu trái phép 0,137g ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng.

Hành vi tàng trữ trái phép ma túy của các bị cáo đã vi phạm luật phòng chống ma túy, nguy hiểm cho xã hội, là một nguyên nhân gây nên nhiều tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hậu quả nguy hiểm của hành vi nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý. Do đó, các bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo đều là người nghiện, cùng nhau thực hiện hành vi tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng nên phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm đơn giản. Lò Văn A là người trực tiếp ứng tiền và mua ma túy, cất giấu ma túy trên người mục đích để cho cả 2 bị cáo sử dụng, nên A giữ vai trò tích cực nhất trong đồng phạm.

[4] Bị cáo Lò Văn A nhân thân xấu đã phạm tội, bị xử lý vi phạm hành chính nhiều lần; bị cáo M có nhân thân tốt.

[5] Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong đồng phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo, răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên không phạt tiền bổ sung.

[7] Về vật chứng: 0,107g ma túy loại Heroine, 01 mảnh giấy trắng kim loại màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong là vật cất tàng trữ; 07 xilanh kim tiêm và 07 ống nước cất không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô BKS 89H3-4741 các bị cáo sử dụng đi mua ma túy, cơ quan điều tra đã xác minh, thông báo tìm chủ sở hữu, nhưng chưa có căn cứ xác định là của ai, nên đã tách ra tiếp tục tìm kiếm chủ sở hữu và xử lý theo quy định, là phù hợp.

[8] Các bị cáo bị kết án, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo A là dân tộc thiểu số, thuộc vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn,

có đề nghị miễn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Người bán ma túy cho bị cáo không xác định được là ai, nên cơ quan Điều tra không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn A và Phạm Đình M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn A 15 (mười lăm) tháng tù, tính từ ngày bị tạm giữ (28/3/2022).

Xử phạt bị cáo Phạm Đình M 13 (mười ba) tháng tù, tính từ ngày bị tạm giữ (28/3/2022).

Tịch thu tiêu hủy 0,107g ma túy loại Heroine, 01 mảnh giấy trắng kim loại màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong, 07 xilanh kim tiêm và 07 ống nước cất. Vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang.

Miễn cho bị cáo Lò Văn A án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Phạm Đình M chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- **Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương;**
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Cường